TOÀ ÁN ND HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 01A/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Lương Thị T, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 12, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Nơi công tác: Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 210, Quân khu 1

Chỗ ở: Khu tập thể, BTM, QK1 - xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đươc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Lương Thị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 21/01/2010 và Nguyễn Duy N, sinh ngày 02/12/2015 cho tới khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn H

sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mạnh H cùng chị T số tiền 1.500.000 đồng/ 1 tháng cho tới khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thị hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ **Công nợ chung:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

+ Về Án phí: Chị Lương Thị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộptheo biên lai thu số 0015910 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã HT, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Thủy
(Đã ký)